

Số: 1388/BC-ĐLDK

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- Email: quanhecodong@pvpower.vn
- Vốn điều lệ: 23.418.716.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: POW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	39/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2023	Thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của PV Power.
2	40/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị
3	41/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị

4	42/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị
5	43/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị
6	44/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Kiểm soát viên
7	46/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Kiểm soát viên
8	47/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Kiểm soát viên
9	48/NQ-ĐLDK	25/04/2023	Bầu Kiểm soát viên

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT - TVHĐQT không điều hành	25/04/2023	
2	Ông Lê Như Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023	
3	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày 19/04/2019 được bổ nhiệm làm TV độc lập HĐQT; Ngày 27/05/2021 được miễn nhiệm làm TV độc lập HĐQT và được bổ nhiệm làm TV HĐQT	
4	Bà Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	Ngày bổ nhiệm: 19/04/2019; Được bổ nhiệm lại	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
			ngày 25/04/2023	
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	22/12/2020	
6	Ông Vũ Chí Cường	Thành viên độc lập HĐQT	27/05/2021	
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2022	
8	Ông Nguyễn Bá Phước	Thành viên độc lập HĐQT	25/04/2023	
9	Ông Hồ Công Kỳ	Chủ tịch HĐQT - TVHĐQT không điều hành	26/06/2018	Hết nhiệm kỳ ngày 25/04/2023

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT	05/08	100%	Được bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023
2	Ông Lê Như Linh - Thành viên HĐQT	08/08	100%	
3	Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thành viên HĐQT	07/08	87,5%	Đi công tác
4	Bà Vũ Thị Tố Nga - Thành viên HĐQT	08/08	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Thành viên HĐQT	08/08	100%	
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	08/08	100%	
7	Ông Vũ Chí Cường - Thành viên độc lập HĐQT	08/08	100%	

8	Ông Nguyễn Bá Phước - Thành viên độc lập HĐQT	05/08	100%	Được bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023
9	Ông Hồ Công Kỳ - Chủ tịch HĐQT	03/08	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) thông qua việc:

3.1. Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo hình thức trực tiếp với 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp;

- Chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự... của Tổng công ty;

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trao đổi, làm rõ, yêu cầu giải trình đối với Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; đồng thời phân cấp, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phù hợp với các quy định hiện hành.

3.3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3.4. Xem xét và xử lý các báo cáo, đánh giá, các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị về hoạt động của PV Power và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-ĐLDK	16/01/2023	Chi tạm ứng từ quỹ phúc lợi của TCT cho CBCNV nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các khoản chi phúc lợi trong quý I/2023 (Tạm trích từ kết quả SXKD năm 2023)	100%
2	04/NQ-ĐLDK	30/01/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính quý 4/2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	100%
3	05/NQ-ĐLDK	30/01/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo quản trị năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	100%
4	38/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của các đơn vị thành viên PV Power	100%
5	39/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2023	100%
6	40/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2023	100%
7	41/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMĐ Nhơn Trạch 1 năm 2023	100%
8	06/NQ-ĐLDK	31/01/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NM TĐ Đakdrinh năm 2023	100%
9	07/NQ-ĐLDK	31/01/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NM TĐ Hòa Na năm 2023	100%
10	08/NQ-ĐLDK	02/02/2023	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV Power	100%
11	11/NQ-ĐLDK	08/02/2023	Thông qua định mức Kinh tế- Kỹ thuật của NMĐ Nhơn Trạch 2 năm 2023	100%
12	18/NQ-ĐLDK	14/03/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin của PV Power	100%
13	152/QĐ-ĐLDK	16/03/2023	Phê duyệt và ban hành " Mục tiêu chất lượng năm 2023" theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của PV Power	100%
14	158/QĐ-ĐLDK	21/03/2023	Phê duyệt quy chế sáng kiến của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	21/NQ-ĐLDK	27/03/2023	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch 2	100%
16	22/NQ-ĐLDK	28/03/2023	Thông qua nội dung biểu quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	100%
17	25/NQ-ĐLDK	04/04/2023	Thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP	100%
18	26/NQ-ĐLDK	05/04/2023	Chương trình, danh sách Ban Chủ tọa, thành lập các Ban phục vụ Đại hội và các Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PV Power	100%
19	29/NQ-ĐLDK	12/4/2023	Cuộc họp định kỳ Quý I năm 2023 của HĐQT PV Power	100%
20	30/NQ-ĐLDK	14/4/2023	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	100%
21	31/NQ-ĐLDK	18/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	100%
22	35/NQ-ĐLDK	20/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
23	38/NQ-ĐLDK	25/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Đakdrinh	100%
24	39/NQ-ĐLDK	26/4/2023	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
25	62/NQ-ĐLDK	16/06/2023	NQ về việc lựa chọn ngân hàng cấp bảo lãnh thanh toán cho Hợp đồng số 0810/CM-LTMP/SIE-PVPS/006 ngày 03/10/2008 về công tác bảo trì, sửa chữa bảo dưỡng dài hạn của Nhà máy điện Cà Mau 1&2	100%
26	66/NQ-ĐLDK	29/6/2023	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Minh Đức	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 25/04/2023	- Cử nhân kế toán.
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 26/06/2018; Được bổ nhiệm lại ngày: 25/04/2023	- Cử nhân Kinh tế - Kỹ thuật; - Cử nhân Ngoại ngữ; - Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 19/04/2019; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023	- Cử nhân Tài chính Kế toán; - Thạc sỹ Kế toán và Phân tích các hoạt động kinh tế.
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 22/12/2020	- Cử nhân Kế toán Kiểm toán; - Thạc sỹ Kế toán kiểm toán - Tiến sĩ Kinh tế.
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 25/04/2023	- Cử nhân kinh tế.
6	Ông Vũ Quốc Hải	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 26/06/2018 / Hết nhiệm kỳ ngày: 25/04/2023	- Cử nhân Kế toán Thương mại; - Cử nhân Luật tổng hợp.
7	Bà Lý Thị Thu Hương	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 26/06/2018 / Hết nhiệm kỳ ngày:	- Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ; - Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng và Lưu thông tiền tệ.

Sst	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
			25/04/2023	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Minh Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	03/06	100%	100%	Được bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung - Kiểm soát viên	06/06	100%	100%	
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt - Kiểm soát viên	06/06	100%	100%	
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà - Kiểm soát viên	05/06	83,33%	100%	Nghỉ phép
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm soát viên	03/06	100%	100%	Được bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023
6	Ông Vũ Quốc Hải - Trưởng Ban Kiểm soát	03/06	100%	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023
7	Bà Lý Thị Thu Hương - Kiểm soát viên	03/06	100%	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu xếp vốn, công tác đấu thầu, công tác tái cấu trúc, cổ phần hóa, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại các đơn vị thành viên, sắp xếp bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ, lao động tiền lương, thưởng tại các đơn vị thành viên và Tổng công ty, thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, công văn liên quan đến mọi mặt hoạt động điều hành sản xuất tại Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng giám đốc Tổng Công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban Tổng công ty định kỳ và các cuộc họp đột xuất để kịp thời chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty, triển khai các nghị quyết, quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ngoài ra đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Công tác ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Ban kiểm soát đánh giá cao công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý theo quy định, tham gia các cuộc họp đột xuất của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Tại các cuộc họp đã đóng góp ý kiến về nội dung, chất lượng, kết quả các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những vấn đề được xin ý kiến. Đồng thời đã đưa ra các kiến nghị, giải pháp, đề xuất nhằm xử lý các tồn tại bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đơn vị được kiểm soát biết nội dung chi tiết, thời gian và địa điểm kiểm soát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc biết và phối hợp với Ban Kiểm soát.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát, từng đối tượng kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp xử lý vì mục tiêu phát triển chung của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, và Ban Tổng giám đốc.

Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tiếp nhận thông tin, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kiểm soát. Triển khai chỉ đạo các đối tượng kiểm soát khắc phục và/hoặc chấn chỉnh theo những đề xuất kiến nghị mà Ban Kiểm soát đã nêu ra.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của Tổng công ty, các kiểm soát viên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Tổng công ty tổ chức nhằm tự nâng cao năng lực chuyên môn về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng. Tham gia các chương trình, khóa học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty tổ chức. Tham gia các sự kiện khác do các tổ chức chính trị xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Tổng công ty tổ chức.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Như Linh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	07/07/1967	- Kỹ sư kinh tế địa chất; - Thạc sỹ Kinh tế địa chất Dầu khí; - Tiến sĩ Kinh tế.	Ngày bổ nhiệm: 01/12/2018; Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
2	Ông Nguyễn Duy Giang - Phó Tổng giám đốc	09/07/1975	- Cử nhân Kế toán tổng hợp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 03/07/2018
3	Ông Nguyễn Mạnh Tường - Phó Tổng giám đốc	02/09/1973	- Kỹ sư Cơ khí Tàu thuyền; - Cử nhân Kinh tế; - Thạc sỹ quản lý Kỹ thuật và Công nghiệp	Ngày bổ nhiệm: 03/07/2018
4	Ông Nguyễn Minh Đạo - Phó Tổng giám đốc	17/06/1972	- Kỹ sư Thiết kế, Xây dựng và Vận hành đường ống và bể chứa Dầu khí;	Ngày bổ nhiệm: 03/07/2018

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
			- Tiến sỹ Đường ổng, Bể chứa.	
5	Ông Phan Ngọc Hiền - Phó Tổng giám đốc	25/10/1975	- Cử nhân đồ họa; - Cử nhân Tài chính Ngân hàng; - Thạc sỹ Tài chính và Kiểm soát.	Ngày bổ nhiệm: 30/08/2019
6	Ông Nguyễn Kiên - Phó Tổng giám đốc	05/07/1979	- Cử nhân Luật học; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 06/09/2019
7	Ông Ngô Văn Chiến - Phó Tổng giám đốc	21/06/1972	- Cử nhân Điện khí hóa xí nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	Ngày bổ nhiệm: 26/10/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Chu Quang Toàn	14/11/1969	- Cử nhân Kế toán; - Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Kế toán.	Ngày bổ nhiệm: 19/04/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và thư ký Tổng công ty đã tham gia và hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của Người có liên quan với chính Tổng công ty

1. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty

Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.

3. Giao dịch giữa Người nội bộ Tổng công ty, Người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Giao dịch giữa PV Power với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT PV Power là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Được trình bày tại Mục 9 Phụ Lục 2 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết như Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT TCT (e-copy);
- TGD TCT (e-copy);
- BKS TCT (e-copy);
- PTGD N.D.Giang (e-copy);
- Lưu: VT, KTKH, HĐQT (NMT).

Đính kèm:

- PL1: Danh sách về người có liên quan của TCT;
- PL2: Giao dịch giữa TCT với người có liên quan của TCT; hoặc giữa TCT với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
- PL3: Danh sách người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN



Nguyễn Hoàng Yến

Phụ lục 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Ông Hoàng Văn Quang		Chủ tịch HĐQT			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Ông Lê Như Linh		Thành viên HĐQT kiêm TGD			01/12/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Bà Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Vũ Chí Cường		Thành viên độc lập HĐQT			27/05/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
8	Ông Nguyễn Bá Phước		Thành viên độc lập HĐQT			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
9	Ông Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HĐQT			26/06/2018	25/04/2023	Hết nhiệm kỳ	Người nội bộ của Tổng công ty

BAN KIỂM SOÁT

1	Ông Phạm Minh Đức		Trưởng ban Kiểm soát			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Bà Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Bà Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương		Kiểm soát viên			25/04/2023			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Vũ Quốc Hải		Trưởng BKS			26/06/2018	25/04/2023	Hết nhiệm kỳ	Người nội bộ của Tổng công ty
7	Bà Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát viên			26/06/2018	25/04/2023	Hết nhiệm kỳ	Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Ông Nguyễn Duy Giang		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Ông Nguyễn Mạnh Tường		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Ông Nguyễn Minh Đạo		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Ông Phan Ngọc Hiền		Phó TGD			30/08/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Ông Nguyễn Kiên		Phó TGD			06/09/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Ngô Văn Chiến		Phó TGD			26/10/2022			Người nội bộ của Tổng công ty
BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ									
1	Phí Anh Đức		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Trần Mùi		Người làm			21/10/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
			công tác Kiểm toán nội bộ						của Tổng công ty
4	Trương Thị Thùy		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Ông Nguyễn Đình Thi		Người được UQ CBTT; Trưởng Ban KTKH TCT			01/01/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY									
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị Tổng công ty; Phó Chánh văn phòng TCT			16/10/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Ông Chu Quang Toàn		Kế toán trưởng			19/04/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
CÔNG TY MẸ									
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0100681592, ngày	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà	01/07/2018			Công ty Mẹ của Tổng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Hà Nội	Nội				công ty
CÁC TỔNG CÔNG TY/CÔNG TY KHÁC CÙNG TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM									
1	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch			Số ĐKKD: 0100681592 - 025, ngày cấp: 11/08/1998, nơi cấp: Quảng Bình	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	01/07/2018			Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam			Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp: 02/02/2018, nơi cấp: Hà Nội	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/07/2018			Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
3	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau			Số ĐKKD: 2001012298, ngày cấp: 24/03/2011, nơi cấp: Cà Mau	Lô D, KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	Trường Cao đẳng Dầu khí			Số ĐKKD: 0100681592-028, ngày cấp: 17/03/2008, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	120 Trần Phú, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	01/07/2018			Trường cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần			Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp: 13/12/2007, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 1013335223, ngày cấp: 09/02/2009, nơi cấp: Hà Nội	Tầng G3, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên,	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
					Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				
7	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP			Số ĐKKD: 0103009579, ngày cấp: 18/10/2005, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	Tổng Công ty Dầu Việt Nam			Số ĐKKD: 0305795054, ngày cấp: 26/06/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	Tầng 14-18, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
9	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí			Số ĐKKD: 3500832971, ngày cấp: 26/11/2009, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ			Số ĐKKD: 3500102710 - 017, ngày cấp: 08/06/2007, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 101 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	01/07/2018			Chi nhánh của Tổng ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
11	Viện Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0100150295-003, ngày cấp: 03/06/1998, nơi cấp: Hà Nội	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
12	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí			Số ĐKKD: 0306194715, ngày cấp: 24/11/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	01-05 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	01/07/2018			Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
13	Công ty Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam PV EIC			Số ĐKKD: 0309935626, ngày cấp: 12/04/2010, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	01-05 Lê Duẩn. Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2018			Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
14	Các Tổng công ty/Công ty khác cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam								

CÔNG TY CON

1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2			Số ĐKKD: 3600897316, ngày cấp: 20/06/2007, nơi cấp: Đồng Nai	Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
2	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh			Số ĐKKD: 4300350203, ngày cấp: 21/03/2007, nơi cấp: Quảng Ngãi	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
3	Công ty CP Thủy điện Hòa Na			Số ĐKKD: 2900797430, ngày cấp: 16/05/2007, nơi cấp: Nghệ An	Tầng 9 toàn nhà dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam			Số ĐKKD: 0102560459, ngày cấp: 27/11/2007, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	01/07/2018			Công ty con của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				cấp: Hà Nội					
5	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí			Số ĐKKD: 0109308963, ngày cấp: 13/08/2020, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13/08/2020			Công ty con của Tổng công ty

Phụ lục 2

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY; HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp: 01/07/2010, nơi cấp: Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 29/NQ-ĐLĐK-HĐTV ngày 01/3/2017	<p>1. Trong năm 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 7.530.274.534.024 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 1.111.335.085 đồng; - Phải thu khác ngắn hạn: 218.489.976.676 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 6.731.184.669.573 đồng; - Phải trả ngắn hạn khác: 2.292.900.339.410 đồng. 	
2	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng -	Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100681592 - 025, ngày cấp: 11/08/1998, nơi cấp: Quảng Bình	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu khác ngắn hạn: 20.217.829.253 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Quảng Trạch							
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	Công ty con	Số ĐKKD: 2900797430, ngày cấp: 16/05/2007, nơi cấp: Nghệ An	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, Số 7, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 58/NQ/HĐTV-ĐLĐK ngày 28/02/2012, 78/NQ/HĐTV-ĐLĐK ngày 06/7/2012, 116/NQ/HĐTV-ĐLĐK ngày 26/11/2012, 05/NQ/HĐTV-ĐLĐK ngày 23/01/2013, 26/NQ-ĐLĐK ngày 24/3/2021	<u>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</u> - Tiền cổ tức năm 2022: 189.872.760.000 đồng. <u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</u> - Phải thu ngắn hạn khác: 189.872.760.000 đồng.	
4	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Công ty con	Số ĐKKD: 3600897316, ngày cấp: 20/06/2007, nơi cấp: Đồng Nai	Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	6 tháng đầu năm 2023		<u>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</u> - Tiền cổ tức năm 2022: 170.926.080.000 đồng. <u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023: 0 đồng.</u>	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty con	Số ĐKKD: 0102560459, ngày cấp: 27/11/2007, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 7, Tòa nhà Hỗn Hợp HH3 Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023		<p><u>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 189.722.510.111 đồng; - Mua hàng: 57.754.450.779 đồng. <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trước cho người bán ngắn hạn: 9.140.829.837 đồng; - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 17.253.132.081 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 49.846.106.492 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp: 02/02/2018, nơi cấp: Hà Nội	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023	- Quyết định số 850/QĐ-ĐLĐK ngày 29/07/2021 - Quyết định số 618/QĐ-ĐLĐK ngày 30/9/2022 - Nghị quyết số 38/NQ-ĐLĐK ngày 22/4/2021 - Nghị quyết số 43/NQ-ĐLĐK-HĐTV ngày 14/4/2016 - Nghị quyết 62/NQ-ĐLĐK ngày 16/06/2023	1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch: - Lãi tiền gửi: 11.822.809.252 đồng; - Chi phí lãi vay: 42.140.688.111 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023: - Tiền gửi ngắn hạn: 1.340.054.765.474 đồng; - Phải thu khác ngắn hạn: 5.879.452.055 đồng; - Vay: 1.289.960.126.086 đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 2001012298, ngày cấp: 24/03/2011, nơi cấp: Cà Mau	Lô D, KCN Phungười, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 43.167.174.552 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 62.194.610.837 đồng. 	
8	Trường Cao đẳng Dầu khí	Trường cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100681592-028, ngày cấp: 17/03/2008, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 432 Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6.526.300.000 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn khách hàng: 4.563.397.000 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp: 13/12/2007, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thn, Phước Kiển, Nhàn, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 30.580.561 đồng; - Mua hàng: 1.158.681.788.633 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 155.364.232 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 1.495.308.315.732 đồng; - Chi phí phải trả: 178.690.357.172 đồng. 	
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 1013335223, ngày cấp: 09/02/2009, nơi cấp: Hà Nội	Tần Giáy, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 2.330.560.872 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 12.675.000 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 388.426.812 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0305795054, ngày cấp: 26/06/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	Tầng 14-17, Tòa nhà PetroVietnam Towek, Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 220.189.680.722 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trước cho người bán ngắn hạn: 30.000.000 đồng; - Phải trả người bán ngắn hạn: 640.818.956.071 đồng. 	
12	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 3500832971, ngày cấp: 26/11/2009, nơi cấp: Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu khác ngắn hạn: 845.101.105 đồng. 	
13	Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0100150295-003, ngày cấp: 03/06/1998, nơi cấp: Hà Nội	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	6 tháng đầu năm 2023		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 888.284.555 đồng. <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023: 0 đồng.</p>	
14	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa	Công ty cùng Tập đoàn Dầu	Số ĐKKD: 0306194715, ngày cấp:	1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,	6 tháng đầu		<p>1. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 487.804.900 đồng. 	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	chữa Công trình Dầu khí	khí Việt Nam	24/11/2008, nơi cấp: Tp Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh.	năm 2023		2. <u>Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</u> - Phải trả người bán ngắn hạn: 1.509.854.894 đồng.	
15	Công ty TNHH PVCHEM – Tech (Công ty con của Tổng công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí – CTCP)	Công ty con của công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số ĐKKD: 0109467561, ngày cấp: 24/12/2020, nơi cấp: Hà Nội	Tầng 16, tòa nhà IDMC, số 15, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	6 tháng đầu năm 2023		1. <u>Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng giá trị giao dịch:</u> - Cung cấp hàng hóa dịch vụ: 8.902.939.227 đồng. 2. <u>Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2023:</u> - Phải trả người bán ngắn hạn: 473.383.630 đồng	

Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2023

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Hoàng Văn Quang		Chủ tịch HĐQT			0	0%	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2023
1.1	Lê Ngọc Thông					0	0%	Bố vợ
1.2	Vũ Thị Lê					0	0%	Mẹ vợ
1.3	Lê Thị Ngọc Trúc					0	0%	Vợ
1.4	Hoàng Minh Ngọc					0	0%	Con đẻ
1.5	Hoàng Hồng Minh					0	0%	Con đẻ
1.6	Hoàng Thị Thu Hà					0	0%	Chị ruột
1.7	Hoàng Thị Thu Hằng					0	0%	Chị ruột
1.8	Đỗ Khang Ninh					0	0%	Anh rể
1.9	Nguyễn Tiến Thành					0	0%	Anh rể
1.10	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					584.112.097	24,94%	Ông H.V.Quang là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
2	Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HĐQT			53.100	0,0023%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023
2.1	Hồ Thị Huấn					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Xuân Trần					0	0%	Bố vợ
2.3	Phan Thị Bê					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Nguyễn Thị Thành					0	0%	Vợ
2.5	Hồ Thùy Linh					0	0%	Con đẻ
2.6	Hồ Công Quân					0	0%	Con đẻ
2.7	Hồ Thị Thường					0	0%	Chị ruột
2.8	Hồ Thị Phú					0	0%	Chị ruột
2.9	Hồ Thị Lân					0	0%	Em ruột
2.10	Hồ Thị Mẫn					0	0%	Em ruột
2.11	Hồ Thị Thuận					0	0%	Em ruột
2.12	Hồ Việt Lợi					0	0%	Anh rể
2.13	Hồ Thị Xuân					0	0%	Chị dâu
2.14	Hồ Xuân Đức					0	0%	Em rể
2.15	Đậu Ngọc Sơn					0	0%	Em rể
2.16	Lê Văn Đương					0	0%	Em rể
2.17	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					584.112.097	24,94%	Ông H.C.Kỳ là Người đại diện vốn của PVN tại PV Power
2.18	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch					0	0%	Ông H.C.Kỳ là Trưởng Ban QLDA
3	Lê Như Linh		TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc			0	0%	Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
3.1	Nguyễn Minh Tâm					0	0%	Mẹ đẻ
3.2	Lê Đình Phương					0	0%	Bố vợ
3.3	Đào Mai Phương					0	0%	Mẹ vợ
3.4	Lê Phương Liên					0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Lê Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
3.6	Lê Linh Chi					0	0%	Con đẻ
3.7	Lê Thị Thiên Lý					0	0%	Em ruột
3.8	Nguyễn Tiến Dũng					0	0%	Em rể
3.9	Lê Thị Lan Hương					0	0%	Em ruột
3.10	Phạm Khánh Đức					0	0%	Em rể
3.11	Lê Thị Minh Phương					0	0%	Em ruột
3.12	Nguyễn Dương Tuấn Anh					0	0%	Em rể
3.13	Lê Thị Minh Huyền					0	0%	Em ruột
3.14	Nguyễn Long					0	0%	Em rể
3.15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					468.374.320	20%	Ông L.N.Linh là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
4	Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT			0	0%	Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
4.1	Vũ Văn Hân					0	0%	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Khiếu					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Hoàng Thị Luận					0	0%	Mẹ chồng
4.4	Lê Văn Đạt					0	0%	Chồng
4.5	Lê Tố Linh					0	0%	Con
4.6	Lê Văn Thành					0	0%	Con
4.7	Vũ Văn Long					0	0%	Anh ruột
4.8	Phùng Thị Thu Anh					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Vũ Văn Thắng					0	0%	Em ruột
4.10	Giang Thị Hồng Hải					0	0%	Em dâu
4.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Bà V.T.T.Nga là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
5	Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			0	0%	
5.1	Hoàng Kim Cúc					0	0%	Mẹ đẻ
5.2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					117.093.580	5%	Bà N.H.Yến là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
6	Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			0	0%	
6.1	Nguyễn Thị Thủy Tiên					0	0%	Vợ
6.2	Nguyễn Hữu Ngọc					0	0%	Bố đẻ
6.3	Nguyễn Đức Huỳnh					0	0%	Bố vợ
6.4	Bùi Thị Thu Thủy					0	0%	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Đức Khiêm					0	0%	Con trai
6.6	Nguyễn Diệp Anh					0	0%	Con gái
6.7	Nguyễn Thu Hương					0	0%	Chị ruột
6.8	Nguyễn Thị Bích Liên					0	0%	Chị ruột
6.9	Nguyễn Đại Đồng					0	0%	Anh rể
6.10	Lê Quang Thịnh					0	0%	Anh rể
6.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Ông N.A.Tuấn là người đại diện

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								vốn của PVN tại PV Power
7	Vũ Chí Cường		Thành viên độc lập HĐQT			0	0%	
7.1	Nguyễn Thu Hà					0	0%	Vợ
7.2	Trần Phương Dung					0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Hải Châu					0	0%	Bố vợ
7.4	Bùi Thị Hằng					0	0%	Mẹ vợ
7.5	Vũ Tường Vi					0	0%	Con đẻ
7.6	Vũ Phương Nhi					0	0%	Con đẻ
7.7	Vũ Trọng Tuấn					0	0%	Anh ruột
7.8	Nguyễn Thị Hoa					0	0%	Chị dâu
7.9	Vũ Thái Trung					0	0%	Anh ruột
7.10	Phạm Thanh Tú					0	0%	Chị dâu
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT			41.705	0,0018%	
8.1	Hà Hồng Thái					0	0%	Chồng
8.2	Hà Linh Lan					0	0%	Con đẻ
8.3	Hà Thái An					0	0%	Con đẻ
8.4	Hà Thái Bảo					0	0%	Con đẻ
8.5	Nguyễn Bảo Ngọc					0	0%	Anh ruột
8.6	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.7	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Chị ruột
8.8	Nguyễn Thị Thanh Sơn					0	0%	Chị ruột
8.9	Nguyễn Chân Vượng					0	0%	Anh rể
8.10	Nguyễn Ngọc Nga					0	0%	Chị dâu
8.11	Phạm Đức Hồng					0	0%	Anh rể
8.12	Phạm Thị Thanh Hương					0	0%	Chị dâu
8.13	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Chị dâu
8.14	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Bà N.T.N.Bích là người đại diện vốn của PVN tại PV Power
9	Nguyễn Bá Phước		TV Độc lập HĐQT			0	0%	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2023
9.1	Nguyễn Bá Toại					0	0%	Bố đẻ
9.2	Kiều Thị Tèo					0	0%	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thanh Trang					0	0%	Vợ
9.4	Nguyễn Bá Anh Duy					0	0%	Con đẻ
9.5	Nguyễn Hoàng Minh					0	0%	Con đẻ
9.6	Nguyễn Hiếu Quân					0	0%	Con đẻ
9.7	Nguyễn Phúc Bình An					0	0%	Con đẻ
9.8	Nguyễn Bá Thọ					0	0%	Anh ruột
9.9	Nguyễn Bá Xuân					0	0%	Anh ruột
9.10	Phạm Thị Út					0	0%	Chị Dâu
9.11	Phạm Thị Hương					0	0%	Chị Dâu
9.12	Nguyễn Thanh Sơn					0	0%	Bố vợ
9.13	Nguyễn Thị Phương					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
BAN KIỂM SOÁT								
1	Phạm Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0%	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2023
1.1	Phạm Ngọc Mạo					0	0%	Bố đẻ
1.2	Bùi Thị Ngân					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Quế					0	0%	Mẹ vợ
1.4	Đoàn Thu Hải					0	0%	Vợ
1.5	Phạm Gia Bách					0	0%	Con đẻ
1.6	Phạm Gia Thăng					0	0%	Con đẻ
1.7	Phạm Thị Ngọc Anh					0	0%	Chị ruột
1.8	Phạm Thị Hoàng Yến					0	0%	Chị ruột
1.9	Đào Đình Thuận					0	0%	Anh rể
1.10	Lê Văn Hường					0	0%	Anh rể
2	Vũ Quốc Hải		Trưởng Ban kiểm soát			0	0%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023
2.1	Vũ Văn Thanh					0	0%	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Thảo					0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Văn Túy					0	0%	Bố vợ
2.4	Phạm Thị Minh Tuấn					0	0%	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Ngân Hà					0	0%	Vợ
2.6	Vũ Thùy Linh					0	0%	Con đẻ
2.7	Vũ Hương Ly					0	0%	Con đẻ
2.8	Vũ Thị Kim Anh					0	0%	Em ruột
2.9	Bùi Xuân Vịnh					0	0%	Em rể
2.10	Vũ Hồng Sơn					0	0%	Em ruột
2.11	Nguyễn Thị Hòa					0	0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên			5.200	0,0002%	Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
3.1	Viết Thị Thúy Khuê					0	0%	Mẹ đẻ
3.2	Nguyễn Trần Hải					0	0%	Chồng
3.3	Nguyễn Việt Hoàng					0	0%	Con đẻ
3.4	Nguyễn Việt Dũng					0	0%	Con đẻ
3.5	Vũ Thị Ngọc Lan					0	0%	Em ruột
4	Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát viên			5.700	0,0002%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 25/04/2023
4.1	Lý Trường Phương					0	0%	Bố đẻ
4.2	Trần Thị Châu					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Hữu Chử					0	0%	Bố chồng
4.4	Bùi Thị Thị					0	0%	Mẹ chồng
4.5	Nguyễn Văn Bách					0	0%	Chồng
4.6	Nguyễn Thành Vinh					0	0%	Con đẻ
4.7	Nguyễn Lam Thanh					0	0%	Con đẻ
4.8	Lý Thị Huệ					0	0%	Em ruột
5	Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			0	0%	Được bổ nhiệm lại ngày 25/04/2023
5.1	Hà Học Hợi					0	0%	Bố đẻ
5.2	Đình Tuyết Nga					0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Thị Châm					0	0%	Mẹ chồng
5.4	Nguyễn Minh Tuấn					0	0%	Chồng
5.5	Nguyễn Tuấn Minh					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Nguyễn Minh Hiếu					0	0%	Con rể
5.7	Hà Việt Hùng					0	0%	Anh ruột
5.8	Hà Thị Tuyết Hoa					0	0%	Chị ruột
5.9	Lê Thị Quỳnh Anh					0	0%	Chị dâu
5.10	Lê Anh Tuấn					0	0%	Anh rể
6	Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			0	0%	
6.1	Đỗ Quốc Việt					0	0%	Chồng
6.2	Đoàn Xuân Tiên					0	0%	Bố đẻ
6.3	Hà Thị Oanh					0	0%	Mẹ đẻ
6.4	Đỗ Văn Nhâm					0	0%	Bố chồng
6.5	Đỗ Thị Kim Thịnh					0	0%	Mẹ chồng
6.6	Đỗ Quang Tùng					0	0%	Con trai
6.7	Đỗ Châu Anh					0	0%	Con gái
6.8	Đỗ Thục Anh					0	0%	Con gái
6.9	Đoàn Thị Ngọc Diễm					0	0%	Em ruột
7	Nguyễn Thị Thanh Hương		Kiểm soát viên			0	0%	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2023
7.1	Trần Thị Nhật					0	0%	Mẹ đẻ
7.2	Nguyễn Thị Thoa					0	0%	Mẹ chồng
7.3	Nguyễn Phương Thảo					0	0%	Con rể
7.4	Nguyễn Chí Thành					0	0%	Con rể
7.5	Nguyễn Thu Hằng					0	0%	Em ruột
7.6	Nguyễn Thu Huyền					0	0%	Em ruột
7.7	Nguyễn Thúy Bình					0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.8	Nguyễn Khánh Toàn					0	0%	Em rể
7.9	Nguyễn Anh Tuấn					0	0%	Em rể
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Nguyễn Duy Giang		Phó Tổng giám đốc			22.000	0,0009%	
1.1	Nguyễn Duy Đào					0	0%	Bố đẻ
1.2	Tăng Thị Chi					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	Mẹ vợ
1.4	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Vợ
1.5	Nguyễn Duy Tùng					0	0%	Con đẻ
1.6	Nguyễn Duy Bảo					0	0%	Con đẻ
1.7	Nguyễn Hồng Cẩm					0	0%	Chị ruột
1.8	Nguyễn Duy Tú					0	0%	Anh ruột
1.9	Trần Ngọc Hùng					0	0%	Anh rể
1.10	Nguyễn Thị Hồng Nhung					0	0%	Chị dâu
2	Nguyễn Mạnh Tường		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
2.1	Bùi Thị Thơm					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Võ Bá Duyên					0	0%	Bố vợ
2.3	Trần Thị Kim Liên					0	0%	Mẹ Vợ
2.4	Võ Thị Tố Uyên					0	0%	Vợ
2.5	Nguyễn Mạnh Dũng					0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Võ Đông Trà					0	0%	Con đẻ
2.7	Nguyễn Thị Bích Nhài					0	0%	Chị ruột
2.8	Nguyễn Thị Thanh Nhạn					0	0%	Chị ruột
2.9	Cao Thị Lệ Hà					0	0%	Chị dâu
2.10	Nguyễn Công Tú					0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Minh Đạo		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
3.1	Nguyễn Đình Đắc					0	0%	Bố đẻ
3.2	Hoàng Thị Vương					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Phạm Duy Anh					0	0%	Bố vợ
3.4	Trần Thị Bích Nga					0	0%	Mẹ vợ
3.5	Phạm Thị Quỳnh Trang					0	0%	Vợ
3.6	Nguyễn Phương Ngọc					0	0%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Thanh Mai					0	0%	Con đẻ
3.8	Nguyễn Trường Thắng					0	0%	Em ruột
3.9	Nguyễn Thị Thu Phương					0	0%	Em dâu
4	Phan Ngọc Hiền		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
4.1	Phan Đào Nguyên					0	0%	Bố đẻ
4.2	Hoàng Thị Minh Thọ					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thức Minh					0	0%	Bố vợ
4.4	Trịnh Thị Minh Hà					0	0%	Mẹ Vợ
4.5	Nguyễn Thị Quý Đông					0	0%	Vợ
4.6	Phan Ngọc Tuấn					0	0%	Con đẻ
4.7	Phan Ngọc Hải					0	0%	Con đẻ
4.8	Phan Ngọc Tiến					0	0%	Anh ruột
4.9	Phan Ngọc Biên					0	0%	Anh ruột
4.10	Nông Thị Thanh Vân					0	0%	Chị dâu
4.11	Ngô Thị Thanh Ngọc					0	0%	Chị dâu
5	Nguyễn Kiên		Phó Tổng giám đốc			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Nguyễn Thắng					0	0%	Bố đẻ
5.2	Lê Thị Anh Thư					0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Quốc Bình					0	0%	Bố vợ
5.4	Nguyễn Thanh Phương					0	0%	Vợ
5.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
5.6	Nguyễn Nhật Phong					0	0%	Con đẻ
5.7	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Chị ruột
5.8	Đặng Quốc Bảo					0	0%	Anh rể
6	Ngô Văn Chiến		Phó Tổng giám đốc			6.600	0,00028%	
6.1	Mai Văn Tường					0	0%	Bố vợ
6.2	Dương Thị Lùng					0	0%	Mẹ vợ
6.3	Mai Kim Phượng					0	0%	Vợ
6.4	Ngô Mai Trúc Quỳnh					0	0%	Con đẻ
6.5	Ngô Mai Trúc Quế					0	0%	Con đẻ
6.6	Ngô Đức Mạnh					0	0%	Con nuôi
6.7	Ngô Thị Lan					0	0%	Chị ruột
6.8	Ngô Văn Thiện					0	0%	Anh ruột
6.9	Ngô Thị Nguyễn					0	0%	Chị ruột
6.10	Ngô Thị Thịnh					0	0%	Chị ruột
6.11	Ngô Văn Thắng					0	0%	Em ruột
6.12	Đỗ Văn Thức					0	0%	Anh rể
6.13	Ngô Văn Lực					0	0%	Anh rể
6.14	Doãn Văn Kết					0	0%	Anh rể
6.15	Đoàn Thị Luyện					0	0%	Em dâu
6.16	Phạm Thị Hồng					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.17	Doãn Thành					0	0%	Anh rể
BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Phí Anh Đức		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ			1.600	0,000068%	
1.1	Đoàn Thị Khánh Vân					0	0%	Vợ
1.2	Phí Hồng Dương					0	0%	Bố đẻ
1.3	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Mẹ đẻ
1.4	Đoàn Thái Hưng					0	0%	Bố vợ
1.5	Đào Thị Luyện					0	0%	Mẹ vợ
1.6	Phí Anh Vũ					0	0%	Con đẻ
1.7	Phí Ngọc Lâm Uyên					0	0%	Con đẻ
1.8	Phí Thị Hương Thảo					0	0%	Em ruột
1.9	Phí Trọng Hiếu					0	0%	Em ruột
1.10	Takagi Jun					0	0%	Em rể
2.11	Nguyễn Thị Chung					0	0%	Em dâu
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
2.1	Phạm Thị Bích Lài					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Quốc Cộng					0	0%	Bố chồng
2.3	Đinh Thị Thanh Ngọc					0	0%	Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Quốc Thắng					0	0%	Chồng
2.5	Nguyễn Quốc Tuấn					0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Lan Chi					0	0%	Con đẻ
2.7	Trần Thanh Quang					0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Bùi Thị Xuân Ái					0	0%	Em dâu
3	Trần Mùi		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
3.1	Trịnh Thị Hồng					0	0%	Vợ
3.2	Trần Nhật Minh					0	0%	Con đẻ
3.3	Lê Hồng Ngọc					0	0%	Con dâu
3.4	Trần Thái Duy					0	0%	Con đẻ
3.5	Trần Anh Đào					0	0%	Anh ruột
3.6	Nguyễn Thị Công					0	0%	Chị ruột
3.7	Trần Thị Tường					0	0%	Chị ruột
3.8	Trần Trung Thành					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Dung					0	0%	Chị dâu
3.10	Trần Thị Thân					0	0%	Chị ruột
3.11	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh rể
4	Trương Thị Thùy		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
4.1	Trương Văn Đĩa					0	0%	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Độ					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phan Văn Quốc					0	0%	Bố chồng
4.4	Phan Hồng Khánh					0	0%	Chồng
4.5	Phan Khánh Ngọc					0	0%	Con đẻ
4.6	Phan Thanh Trúc					0	0%	Con đẻ
4.7	Trương Văn Thuận					0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Trương Văn Thục					0	0%	Anh ruột
4.9	Nguyễn Thị Vân					0	0%	Chị dâu
4.10	Trương Văn Thoại					0	0%	Anh ruột
4.11	Nguyễn Thị Dung					0	0%	Chị dâu
4.12	Bùi Quốc Huy					0	0%	Anh rể
4.13	Trương Thị Thúy					0	0%	Chị ruột
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Chu Quang Toàn		Kế toán trưởng			0	0%	
1.1	Chu Văn Tộ					0	0%	Bố đẻ
1.2	Hoàng Thanh Luận					0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Nhu					0	0%	Mẹ Vợ
1.4	Hoàng Thị Hương Lan					0	0%	Vợ
1.5	Chu Quang Vũ Anh					0	0%	Con đẻ
1.6	Chu Quang Đức					0	0%	Con đẻ
1.7	Chu Thị Cẩm Vân					0	0%	Em ruột
1.8	Phan Thanh Bình					0	0%	Em rể
1.9	Chu Quang Hải					0	0%	Em ruột
1.10	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Em dâu
1.11	Chu Quang Hào					0	0%	Em ruột
1.12	Trần Thị Việt Anh					0	0%	Em dâu
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Nguyễn Đình Thi		Người được ủy quyền công bố			5.000	0,00021%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			thông tin của PV Power, Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch TCT					
3.1	Nguyễn Thị Ngọc					0	0%	Vợ
3.2	Nguyễn Văn Kiên					0	0%	Bố đẻ
3.3	Đinh Thị Lân					0	0%	Mẹ đẻ
3.4	Nguyễn Minh Châu					0	0%	Bố vợ
3.5	Dương Thị Bình					0	0%	Mẹ Vợ
3.6	Nguyễn Thị Ngọc Bích					0	0%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Đình Chấn Hưng					0	0%	Con đẻ
3.8	Nguyễn Đình Cường					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Mai Vân					0	0%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Đình Thư					0	0%	Em ruột
3.11	Nguyễn Văn Dương					0	0%	Anh rể
3.12	Ngô Thị Vân					0	0%	Chị dâu
3.13	Ngô Thị Lan					0	0%	Em dâu
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY								
1	Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị TCT; Phó Chánh văn phòng TCT			0	0%	
1.1	Hà Tiến Thụy					0	0%	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Nguyễn Thế Hùng					0	0%	Bố đẻ
1.3	Bùi Thị Đàm					0	0%	Mẹ đẻ
1.4	Hà Tiến Thuận					0	0%	Bố chồng
1.5	Trần Thị Oanh					0	0%	Mẹ chồng
1.6	Hà Hải Anh					0	0%	Con đẻ
1.7	Hà Hải Bình					0	0%	Con đẻ
1.8	Hà Tiến Khôi					0	0%	Con đẻ
1.9	Nguyễn Thế Mạnh					0	0%	Anh ruột
1.10	Nguyễn Thế Tài					0	0%	Anh ruột
1.11	Nguyễn Thị Thúy Tinh					0	0%	Chị ruột
1.12	Lương Thu Thủy					0	0%	Chị dâu
1.13	Trần Thị Hào					0	0%	Chị dâu
1.14	Tạ Quang Hường					0	0%	Anh rể